

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2024/HS-ST
Ngày: 18-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Dũng;

Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hải Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 223/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 220/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Minh T**, sinh năm 1989, tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đ, khu phố 5, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; tạm trú tại: Khu phố 1, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh H và bà Mai Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/9/2010, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 225/2010/HSST; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2022 cho đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: **Lê Thành N**, sinh năm 1994, tại Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 9 đường C, tổ 3, khu phố 5, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; tạm trú: Số 1, xóm G, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Duy T và bà Nguyễn Thị Hồng V; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2023 cho đến nay; có mặt.

3. Họ và tên: **Ngân Huân D**, sinh năm 1991, tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số C3, tổ 1, khu phố 3, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngân A N (đã chết) và bà Lang Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2023 cho đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo D: Luật sư Võ Văn K - Văn phòng Luật sư C, Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị Hiền H, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu phố 1, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Minh T, Lê Thành N và Ngân Huân D có mối quan hệ bạn bè và đều là những đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 20 giờ ngày 03/10/2020, T cùng N, D, đối tượng nữ tên H (bạn gái của D) và đối tượng nam tên Q (hiện chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú) đến khu Dân cư Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để ăn uống. Trong lúc đang ăn uống, T rủ N đi với T có việc; N không biết là đi đâu nhưng vẫn đồng ý đi theo nên T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh-nâu-đen, biển số 61B2-114.63 chở N chạy đến trước Cửa hàng điện thoại di động “Hoàn Thiện”, địa chỉ đường Lê Hồng Phong, phường Phú Hòa cầm điện thoại di động của T được số tiền 500.000 đồng. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 61B2-114.63 chở N quay lại Khu Dân cư Phú Hòa để tiếp tục ngồi ăn uống với D. Trong lúc đang ăn uống, T dùng chân đá vào chân D để ra tín hiệu rủ D sử dụng ma túy, D đồng ý; đồng thời, T cũng rủ N sau khi ăn uống xong đi sử dụng ma túy, N đồng ý. Để thực hiện việc cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, T mượn điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4 của N gọi điện thoại cho đối tượng nam tên Ba (hiện chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ) để hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá (Methamphetamine), Ba đồng ý và hẹn T đến khu vực chợ Lái Thiêu thuộc thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để giao. Sau khi ăn uống xong, vào khoảng 22 giờ cùng ngày, D nhờ Hiếu chở D về nhà của D, còn T điều khiển xe mô tô biển số 61B2-114.63 chở N chạy đến khu vực chợ Lái Thiêu. Khi đến nơi, T để N đứng đợi và mượn điện thoại của N để liên lạc với đối tượng tên Ba, sau đó T điều khiển xe chạy đến mua của đối tượng Ba 01 (một) gói nylon hàn kín chứa ma túy đá, với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được số ma túy, T cất vào trong túi quần trước bên phải rồi điều khiển xe chạy lại chỗ N đang đứng đợi và chở N về nhà T tại khu phố 8, phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để lấy 01 ống thủy tinh có một đầu hình bầu dục dùng để sử dụng ma túy. Sau đó, T tiếp tục mượn điện thoại của N gọi cho D rủ D cùng sử dụng ma túy với T và N thì D đồng ý và

kêu T, N đến nhà của D để cùng sử dụng ma túy. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 61B2-114.63 chở N đến nhà của D tại địa chỉ số C, tổ 1, khu phố 1, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Tại đây, T, N và D vào phòng ngủ của D để cùng nhau tổ chức sử dụng ma túy, cụ thể: T đưa ống thủy tinh có một đầu hình bầu dục và gói ma túy đá của T cho N; N lấy một ít ma túy ra bỏ vào ống thủy tinh và sửa soạn cho cả ba cùng sử dụng. Lúc này, N sợ đồ ma túy ra ngoài nên hàn tạm gói ma túy lại rồi để trên sàn nhà nhằm mục đích lát nữa cả nhóm sẽ tiếp tục sử dụng ma túy, nhưng sau đó T lấy lại gói ma túy (vì ma túy là của T) trên cát vào túi quần phía trước bên phải của T để T sử dụng cá nhân.

Khi sử dụng hết số ma túy trong nỏ, T và N ngồi nói chuyện trong phòng, còn D ra cửa nhà ngồi chơi. Đến 23 giờ cùng ngày 03/10/2022, Công an phường Chánh Nghĩa tiến hành kiểm tra hành chính đến nhà số C315/21 của Ngàn Huân D thì phát hiện và lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Minh T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là túi nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng trong túi quần phía trước bên phải của T và thu giữ số vật chứng, gồm: 01 (một) túi nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng, khối lượng 0,1677 gam; 01 (một) ống thủy tinh có một đầu hình bầu dục dùng để sử dụng ma túy; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, xanh-nâu-đen, biển số 61B2-114.63 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4.

Căn cứ Kết luận giám định số 462/KL-KTHS(MT) ngày 11/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: 01 (một) phong bì thư được niêm phong có chữ ký của người bị bắt Lê Minh T, chữ ký cán bộ niêm phong Trần Nguyễn Kiên Đ, chữ ký người chứng kiến Huỳnh Minh Tr, chữ ký của cán bộ Phạm Huy H (Phó trưởng Công an phường Chánh Nghĩa) và hình dấu đỏ của Công an phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Bên trong có 01 (một) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng, gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,1677 gam. Đối với khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định là 0,0936 gam và 01 (một) ống thủy tinh có một đầu hình bầu dục dùng để sử dụng ma túy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án tịch thu, tiêu hủy.

Ngày 12/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định khởi tố bị can số 269/QĐ-CQ.CSĐT đối với Lê Minh T để điều tra về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tiếp đó, trong quá trình điều tra, do xác định được ngoài việc đã khởi tố bị can đối với T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì hành vi của T cùng Lê Thành N và Ngàn Huân D còn có dấu hiệu đồng phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên ngày 14/4/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố bị can số 01/QĐ-CQ.CSĐT, Quyết định khởi tố bị can số 164/QĐ-CQ.CSĐT, Quyết định khởi tố bị can số 165/QĐ-CQ.CSĐT và ra

Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị can số 23/QĐ-CQ.CSĐT ngày 26/9/2023 đối với Lê Minh T, Lê Thành N và Ngàn Huân D để điều tra về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, xanh-nâu-đen, biển số 61B2-114.63 thu giữ của Lê Minh T: Quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Nguyễn Thị Hiền H. Bà Hồng khai nhận ngày 02/10/2022, T mượn xe trên của bà H để làm phương tiện đi làm, việc T sử dụng xe đi mua ma túy về sử dụng bà H không biết. Do đó, ngày 06/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã lập Biên bản trả lại cho bà H xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 61B2-114.63, theo Quyết định xử lý vật chứng số 122/QĐ-CQ.CSĐT ngày 06/10/2022.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4: Quá trình điều tra xác định được là công cụ, phương tiện dùng để phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với đối tượng nam tên Ba đã bán ma túy cho Lê Minh T vào ngày 03/10/2022: Quá trình điều tra T khai nhận không biết rõ họ tên và địa chỉ cư trú cụ thể của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Cáo trạng số 206/CT-VKSTDM ngày 16/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Lê Minh T về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Lê Thành N và Ngàn Huân D về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Minh T từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo T theo quy định của pháp luật.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thành N từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngàn Huân D từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về vật chứng và biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu, tiêu huỷ 0,0936 gam ma túy hoàn lại sau giám định và 01 (một) ống thủy tinh có một đầu hình bầu dục.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4.

Người bào chữa cho bị cáo D, Luật sư K trình bày quan điểm:

Căn cứ vào các biên bản hỏi cung, biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng các tài liệu chứng cứ có đủ cơ sở xác định các bị cáo đã phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, việc Viện kiểm sát thay đổi tội danh đối với bị cáo D là phù hợp, bị cáo D cũng đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình nên có căn xác định bị cáo phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; mặt khác, bị cáo D cũng mới phạm tội lần đầu. Việc Viện Kiểm sát đề nghị mức án các bị cáo bằng nhau là không phù hợp, vì vai trò của bị cáo D thấp hơn bị cáo T và N nên đề nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo D thấp hơn.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi mà các bị cáo thực hiện như nội dung cáo trạng truy tố và không có ý kiến tranh luận; trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại hành vi “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của bị cáo vì do bị cáo uống rượu say nên mua ma túy về cùng các bị cáo N, D sử dụng và không biết mình đã phạm tội; bị cáo thống nhất hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát N dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung bản cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 23 giờ 15 phút ngày 03/10/2022, Công an phường Chánh Nghĩa kiểm tra hành chính nhà số C, tổ 1, khu phố 3, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương phát hiện các bị cáo Lê Minh T, Lê Thành N và Ngàn Huân D có

hành vi tổ chức cho nhau cùng sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetaminen nên hành vi mà các bị cáo T, N và D thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Việc bị cáo Lê Minh T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh này đối với bị cáo, vì cho rằng bị cáo uống rượu say nên mua ma túy về cùng sử dụng với các bị cáo N, D và không biết mình phạm tội là không có căn cứ. Ngoài hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo Lê Minh T còn cất giấu trong túi quần của mình số ma túy có khối lượng 0,1667 gam, loại Methamphetamine để sau đó sử dụng, do đó hành vi mà bị cáo Lê Minh T thực hiện còn đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến công tác quản lý độc quyền của Nhà nước về kiểm soát, quản lý, sử dụng các chất ma túy, xâm phạm đến sức khỏe con người, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hiện nay Nhà nước và các tổ chức xã hội ra sức tuyên truyền cho mọi người biết về tác hại của ma túy và phòng chống các loại tội phạm về ma túy, các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử các bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện; cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo T là người rủ rê và cùng bị cáo N đi mua ma túy; cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy; ngoài ra bị cáo T còn có nhân thân xấu, từng bị Tòa án xét xử về hành vi cố ý gây thương tích; bị cáo D sử dụng địa điểm của mình cho bị cáo T, N cùng sử dụng ma túy với mình; bị cáo N thực hiện với vai trò là người thực hành, đi mua ma túy cùng bị cáo T và lấy ma túy bỏ vào nỏ cho cả ba bị cáo sử dụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt tương ứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Minh T, Lê Thành N và Ngân Huân D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Ngân Huân D là có căn cứ chấp nhận một phần.

[8] Về vật chứng và biện pháp tư pháp:

+ Đối với 0,0936 gam ma túy hoàn lại sau giám định và 01 (một) ống thủy tinh có một đầu hình bầu dục, là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4, bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với đối tượng nam tên Ba đã bán ma túy cho Lê Minh T vào ngày 03/10/2022; do quá trình điều tra không biết rõ họ tên và địa chỉ cư trú của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau khi có đủ căn cứ là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 260 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; các bị cáo Lê Thành N, Ngân Huấn D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Minh T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

2.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38, xử phạt bị cáo Lê Minh T 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lê Minh T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/10/2022.

2.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thành N 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/4/2023.

2.4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngân Huấn D 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/4/2023.

3. Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,0936 gam ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định; theo Kết luận giám định số 462/KL-KTHS(MT) ngày 11/10/2022 và Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 04/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Dương và 01 (một) ống thủy tinh có một đầu hình bầu dục.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng Samsung Galaxy J4, số seri: R58K820QEXH, Imei (khe 1): 358131096296158, Imei (khe 2): 358132096296156, màn hình và mặt lưng bị bể (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 060.23 ngày 16/3/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Lê Minh T, Lê Thành N và Ngân Huân D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án điệm niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Sinh

